

Số: 42 /2022 /QĐCNTTLH

Th O, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của :Chị Nguyễn Thị Bé D và anh Nguyễn Bá H

Sau khi nghiên cứu khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn và biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu Chị Nguyễn Thị Bé D - sinh năm 1991 .Hiện trú tại : */TA-xã T, huyện B Tr, Tỉnh Bến Tre.

Và Anh Nguyễn Bá H – sinh năm 1990 .Địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã Th C, huyện Th O, TP. Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

Căn cứ Hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 40 ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé D và anh Nguyễn Bá H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 02/7/2020 khi ly hôn chị D và anh H thống nhất để anh H nuôi con đến năm cháu Khôi đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị D hoặc khi các đương sự có yêu cầu mới, chị D có quyền chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị D và anh H khai không có.

- Về công nợ: Không có .

- Về công sức: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

PHẠM VŨ PHƯƠNG